TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Truy xuất nguồn gốc nông sản không đồng nghĩa với việc nhận "luồng xanh" xuất khẩu

09:58 18/06/2026

Tham gia Hệ thống truy xuất nguồn gốc quốc gia là điều kiện bắt buộc để chuẩn hóa dữ liệu và minh bạch thị trường, tuy nhiên đây không phải là "tấm vé đặc cách" để hàng hóa nông sản mặc định được hưởng cơ chế miễn kiểm tra (luồng xanh) khi xuất khẩu.

Đó là khẳng định của đại diện Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại cuộc họp báo chuyên đề diễn ra ngày 17/6. Sự kiện được tổ chức nhân kỷ niệm 101 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam (21/6/1925 - 21/6/2026).

Tại buổi họp báo, vấn đề số hóa, kết nối dữ liệu và tính pháp lý của hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản trở thành tâm điểm thu hút sự quan tâm lớn từ các cơ quan thông tấn, báo chí, nhất là câu hỏi liệu việc tham gia hệ thống truy xuất nguồn gốc có đồng nghĩa với việc hàng hóa xuất khẩu được hưởng cơ chế “luồng xanh” hay không.

Làm rõ nội dung này, ông Nguyễn Văn Long, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho biết, đây là cách hiểu chưa đầy đủ. Theo ông Long, hoạt động xuất khẩu nông sản của Việt Nam hiện được thực hiện trên cơ sở tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định quốc tế và các nghị định thư đã ký kết với từng thị trường nhập khẩu.

Trong hệ thống pháp luật hiện hành cũng như các nghị định thư về xuất khẩu nông sản, không có khái niệm “luồng xanh” như một cơ chế ưu tiên riêng dành cho các sản phẩm đã thực hiện truy xuất nguồn gốc.

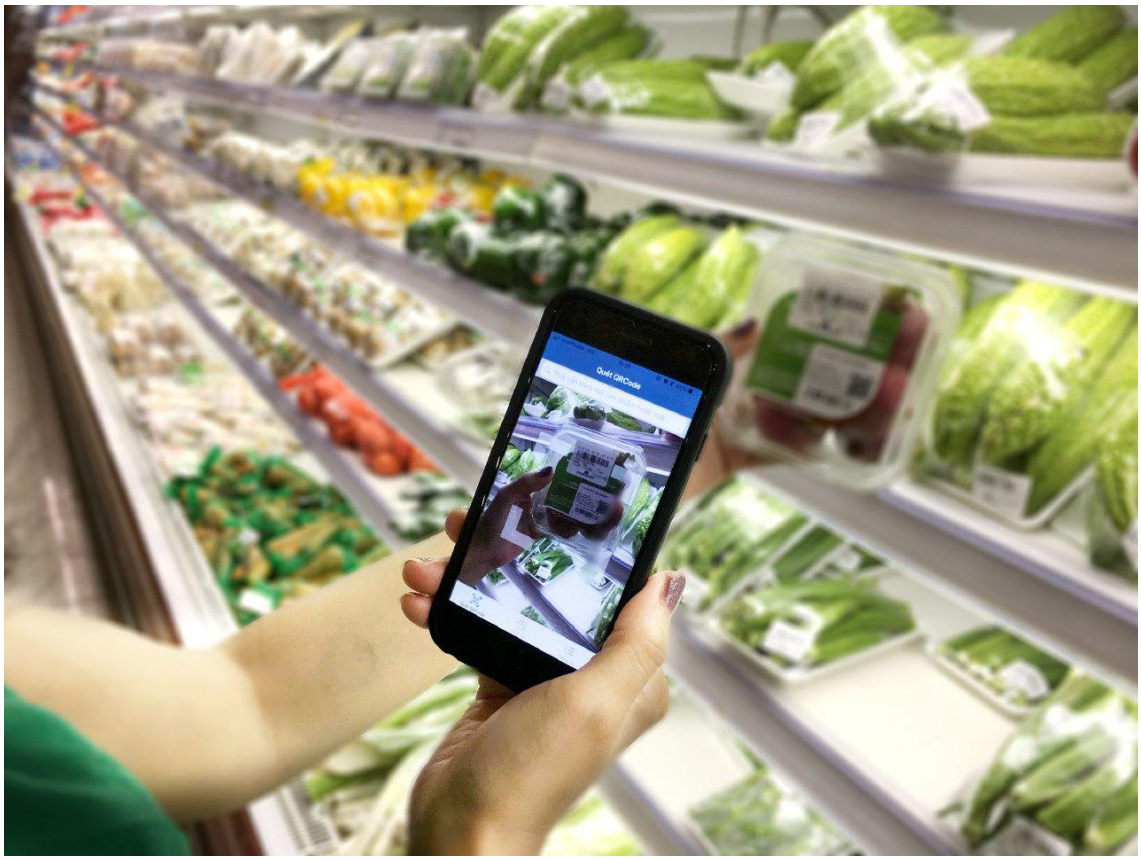
“Truy xuất nguồn gốc chỉ là một trong những công cụ giúp chứng minh sản phẩm được sản xuất theo đúng quy trình, được kiểm soát chất lượng, bảo đảm an toàn thực phẩm và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng”, ông Nguyễn Văn Long nhấn mạnh.

Theo lãnh đạo Vụ Khoa học và Công nghệ, truy xuất nguồn gốc không thay thế các yêu cầu về kiểm dịch, kiểm nghiệm hay tiêu chuẩn kỹ thuật mà các thị

trường nhập khẩu đang áp dụng. Doanh nghiệp muốn đưa nông sản ra thị trường nước ngoài vẫn phải đáp ứng đầy đủ các quy định liên quan đến an toàn thực phẩm, kiểm dịch thực vật, kiểm dịch động vật và các yêu cầu kỹ thuật khác.

Tuy nhiên, trong bối cảnh nhiều thị trường ngày càng siết chặt tiêu chuẩn về chất lượng, tính minh bạch và trách nhiệm trong chuỗi cung ứng, truy xuất nguồn gốc đang trở thành yêu cầu quan trọng đối với nhiều nhóm hàng nông sản.

Thông qua hệ thống truy xuất nguồn gốc, cơ quan quản lý, doanh nghiệp và đối tác nhập khẩu có thể theo dõi quá trình hình thành của sản phẩm, từ vùng nguyên liệu, cơ sở sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến đến vận chuyển và phân phối. Việc này góp phần nâng cao niềm tin của người tiêu dùng, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc xác minh, xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến chất lượng sản phẩm.



Truy xuất nguồn gốc chỉ là một trong những công cụ giúp chứng minh sản phẩm được sản xuất theo đúng quy trình. Ảnh minh họa

Đáng chú ý, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã gửi công hàm tới Tổng cục Hải quan Trung Quốc nhằm giới thiệu Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản của Việt Nam, thúc đẩy kết nối dữ liệu, xác thực thông tin và từng bước hướng tới công nhận dữ liệu truy xuất nguồn gốc phục vụ hoạt động xuất khẩu.

Theo thông tin từ cuộc họp, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang dồn lực rà soát và chuẩn hóa dữ liệu để chính thức đưa hệ thống truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản vận hành ổn định trên phạm vi toàn quốc từ ngày 1/7/2026. Tính đến thời điểm hiện tại, đã có 26/34 tỉnh thành triển khai thử nghiệm hệ thống này với gần 20.000 sản phẩm được cập nhật. Đối với ngành hàng sầu riêng, mặt hàng được lựa chọn thí điểm đầu tiên, đến nay đã có 3 container xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc với đầy đủ dữ liệu truy xuất nguồn gốc được cập nhật trên hệ thống.

Kể từ ngày 1/7, danh mục truy xuất nguồn gốc bắt buộc sẽ mở rộng sang nhiều ngành hàng chủ lực, bao gồm:

1. Lúa gạo và nông sản chế biến từ gạo.
2. Thịt, trứng, sữa và các sản phẩm chăn nuôi.
3. Trái cây chủ lực: dứa, chanh leo, chè.
4. Các sản phẩm phục vụ cả thị trường nội địa lẫn xuất khẩu.

Việc hình thành một hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung được kỳ vọng sẽ xóa bỏ tình trạng manh mún thông tin, bảo vệ thương hiệu nông sản Việt và tăng tính minh bạch với người tiêu dùng.

Thời gian tới, Bộ Nông nghiệp và Môi trường sẽ tiếp tục hoàn thiện hệ thống theo hướng liên thông với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, bảo đảm khả năng xác thực dữ liệu, an toàn thông tin và kết nối với các nền tảng quản lý quốc gia. Cùng với đó, Bộ sẽ đẩy mạnh tập huấn, hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân tham gia hệ thống; phối hợp với các bộ, ngành liên quan hoàn thiện cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu.

Chuyển đổi số trong truy xuất nguồn gốc nông sản không phải là một thủ tục hành chính tăng thêm, mà là chiếc "thẻ căn cước" bắt buộc để nông sản Việt Nam tự tin khẳng định vị thế, gia tăng giá trị và phát triển bền vững trên sân chơi toàn cầu.

Lê Hằng